

SBD	Ho	Ten	NgaySinh	GioiTinh	Lop	Văn	AV	Toán	Điểm môn chuyên	Tong UTKK	Tong Thuong	Tổng chuyên nv1	Tổng chuyên nv2	Tổng chuyên nv3,4
121711	Lê Huy	Ân	01/02/2004	TRUE	9/1	7	4	4.75	0	0	27.5			
121767	Nguyễn Hoàng Đan	Châu	04/11/2004	FALSE	9/1	7.5	3.75	5.25	0	0	29.25			
121783	Trần Thiện	Danh	31/07/2003	FALSE	9/1	5.75	2.25	4.75	0	0	23.25			
121846	Nguyễn Minh	Hiếu	25/10/2004	TRUE	9/1	6.5	3.5	1	0	0	18.5			
121854	Dương Quỳnh	Hồng	02/06/2004	FALSE	9/1	7	2.5	4	0	0	24.5			
121869	Lê Văn Đăng	Huy	08/04/2004	TRUE	9/1	7	5.75	7.5	0	0	34.75			
121872	Nguyễn Tuấn	Huy	09/01/2004	TRUE	9/1	6.75	9	5.75	0	0	34			
121875	Trần Ngọc Khánh	Huy	20/02/2004	TRUE	9/1	6.5	7.75	8	0	0	36.75			
121891	Ngô Quốc	Khánh	02/09/2004	TRUE	9/1	5	3.25	5.75	0	0	24.75			
121898	Nguyễn Truyền	Khoa	22/02/2004	TRUE	9/1	6.5	6	3.25	0	0	25.5			
121973	Trần Đình Nhật	Minh	02/07/2004	TRUE	9/1	6.25	6	3.25	0	0	25			
122016	Thái Nguyên	Ngọc	13/04/2004	FALSE	9/1	8	2.75	4	0	0	26.75			
122021	Trương Thảo	Ngọc	23/08/2004	FALSE	9/1	7	4	6	0	0	30			
122026	Nguyễn Trọng	Nguyên	24/05/2004	TRUE	9/1	5	6	4.5	0	0	25			
122033	Phạm Thiện	Nhân	19/09/2004	TRUE	9/1	8	5.75	4.75	0	0	31.25			
122052	Trương Bảo	Nhi	18/12/2004	FALSE	9/1	7	4.25	4.25	0	1	27.75			
122055	Vũ Lê Thảo	Nhi	29/10/2004	FALSE	9/1	8	3.75	4.75	0	0	29.25			
122073	Trần Minh	Nhật	02/11/2004	TRUE	9/1	8.5	8.25	9	0	0	43.25			
122089	Hoàng	Phúc	25/05/2004	TRUE	9/1	7.5	5	5	0	1	31			
122091	Lư Hồng	Phúc	24/01/2004	FALSE	9/1	7	3.5	5	0	0	27.5			
122144	Lê Đức	Tâm	17/04/2004	TRUE	9/1	7.25	7.75	9.75	0	0	41.75			
122157	Đặng Nguyễn Minh	Thắng	01/01/2004	TRUE	9/1	5	2.5	1.75	0	0	16			
122217	Vũ Ngọc Minh	Thư	04/06/2004	FALSE	9/1	6.25	3.75	2.5	0	0	21.25			
122230	Lê Minh	Thy	18/03/2004	FALSE	9/1	7	5.25	4	0	0	27.25			
122234	Nguyễn Ngọc Triều	Tiên	28/07/2004	FALSE	9/1	6.25	5	5	0	0	27.5			
122235	Trần Thủy	Tiên	26/11/2004	FALSE	9/1	6.75	6.75	4.75	0	0	29.75			
122281	Nguyễn Bùi Hữu	Trường	31/10/2004	TRUE	9/1	6.75	3.25	3.25	0	0	23.25			
122284	Phạm Thành	Tuân	28/10/2004	TRUE	9/1	6.75	7.25	5	0	0	30.75			
122302	Đỗ Thị Thuỳ	Vân	13/01/2004	FALSE	9/1	7	3.25	5.25	0	0	27.75			
122310	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/04/2004	FALSE	9/1	7.75	1.5	3.75	0	0	24.5			
122315	Phạm Thạch Anh	Vũ	21/04/2004	TRUE	9/1	6.25	5.75	4	0	0	26.25			
122333	Trần Ngọc	Xuân	21/07/2004	FALSE	9/1	7.75	4.25	6.25	0	0	32.25			

92275	Nguyễn Trần Cát	Anh	09/03/2004	FALSE	9/1	8.25	6.75	8.5	1.5	0	40.25	26.5	26.5	23.5
93021	Nguyễn Ngọc Hoàng	Uyên	14/04/2004	FALSE	9/1	6	8.75	5.75	1.25	0	32.25	23	23	20.5
93750	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	02/08/2004	FALSE	9/1	7.5	9.25	8.5	1	0	41.25	27.25	27.25	25.25
121722	Huỳnh Hoàng Kim	Anh	12/01/2004	FALSE	9/2	8.75	4.75	5.75	0	0	33.75			
121730	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	09/04/2004	FALSE	9/2	8.25	6.5	5	0	1	34			
121747	Lê Đoàn Ngọc	Ánh	11/02/2004	FALSE	9/2	8	3.25	6	0	0	31.25			
121763	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	11/02/2004	FALSE	9/2	8.5	4	4.75	0	0	30.5			
121770	Trương Ngọc Trân	Châu	26/01/2003	FALSE	9/2	5.25	4.75	3.5	0	0	22.25			
121790	Đặng Minh	Đức	25/01/2004	TRUE	9/2	7.5	5.25	3.5	0	0	27.25			
121805	Phạm Lê Khánh	Duy	04/02/2004	TRUE	9/2	6	4.5	4.5	0	0	25.5			
121865	Nguyễn Thị	Hường	30/06/2004	FALSE	9/2	8.25	7	6.5	0	0	36.5			
121877	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	03/03/2004	FALSE	9/2	6.25	7.25	4.75	0	0	29.25			
121897	Nguyễn Minh	Khoa	03/02/2004	TRUE	9/2	7.5	6.75	4.75	0	0	31.25			
121953	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	23/07/2004	FALSE	9/2	7.75	8	4.75	0	0	33			
121964	Đình Phát	Minh	26/08/2004	TRUE	9/2	6.5	3	4.5	0	0	25			
121975	Vũ Văn	Minh	08/05/2004	TRUE	9/2	7	6.75	6.25	0	0	33.25			
122020	Trần Thị Hồng	Ngọc	26/11/2004	FALSE	9/2	8	3.5	5.75	0	0	31			
122030	Liên Trọng	Nhân	13/04/2004	TRUE	9/2	7	2.75	3.5	0	1	24.75			
122048	Phạm Tâm	Nhi	01/03/2004	FALSE	9/2	8.5	3.25	5.25	0	0	30.75			
122057	Lâm Thụy Trúc	Nhiên	30/03/2004	FALSE	9/2	8.25	6	7.25	0	0	37			
122076	Thạch Thị Kiều	Oanh	15/09/2004	FALSE	9/2	8	3.5	2	0	1	24.5			
122101	Phạm Nguyễn Hồng	Phước	28/06/2004	TRUE	9/2	7.5	4	5.75	0	0	30.5			
122108	Trần Hoàng	Phương	18/06/2004	TRUE	9/2	6	3	5.5	0	0	26			
122111	Đình Hồng	Quân	29/07/2004	FALSE	9/2	7.25	5.25	8.5	0	0	36.75			
122121	Nguyễn Cường	Quốc	16/04/2004	TRUE	9/2	5.5	1.75	0.5	0	0	13.75			
122152	Nguyễn Hoàng	Tân	27/12/2004	TRUE	9/2	6	3.75	3.25	0	0	22.25			
122154	Vũ Nguyễn Nhật	Tân	20/06/2004	TRUE	9/2	5.75	3.75	2.75	0	0	20.75			
122182	Nguyễn Bá	Thảo	07/08/2004	FALSE	9/2	8.5	6.75	6.25	0	0	36.25			
122197	Đình Quang	Thịnh	27/08/2004	TRUE	9/2	5.75	4	2.75	0	0	21			
122218	Lê Trọng	Thuần	08/10/2004	TRUE	9/2	7	7	7	0	0	35			
122221	Trần Thị Hoài	Thương	11/03/2004	FALSE	9/2	6.75	2.75	4	0	0	24.25			
122226	Lương Ngọc Thanh	Thủy	08/12/2004	FALSE	9/2	7.5	7	8	0	1	39			
122246	Đoàn Ngọc Thanh	Toàn	31/01/2004	TRUE	9/2	7.25	7.5	4.75	0	0	31.5			
122248	Trần Lê Thập	Toàn	23/09/2003	TRUE	9/2	8	3.5	5.25	0	0	30			
122257	Khâu Minh	Trí	30/10/2004	TRUE	9/2	6.5	2	2.5	0	0	20			

122287	Lê Anh	Tuấn	07/11/2004	TRUE	9/2	6.5	2	2	0	0	19			
122303	Lê Khải	Vân	09/03/2004	FALSE	9/2	6.5	4.25	4.75	0	0	26.75			
122308	Nguyễn Phú	Vang	05/01/2004	TRUE	9/2	7.5	7.5	6.25	0	0	35			
122314	Nguyễn Đình Anh	Vũ	29/12/2004	TRUE	9/2	5.75	5.25	6	0	0	28.75			
122324	Phùng Cát Thảo	Vy	29/04/2002	FALSE	9/2	5	3.75	1.25	0	0	16.25			
122332	Phạm Đào Thanh	Xuân	10/06/2004	FALSE	9/2	7	4.5	5.5	0	0	29.5			
93547	Ngô Anh	Tú	08/10/2004	FALSE	9/2	7.5	7.75	7	2.25	0	36.75	26.75	26.75	22.25
121714	Cao Thế	Anh	27/10/2004	TRUE	9/3	6	3.25	3.25	0	0	21.75			
121720	Dương Thị Lan	Anh	07/10/2004	FALSE	9/3	8	4.25	5	0	0	30.25			
121734	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	17/11/2004	TRUE	9/3	7.5	7.5	5.75	0	0	34			
121735	Nguyễn Trần Vân	Anh	24/04/2004	FALSE	9/3	8	5	4.5	0	0	30			
121745	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	11/04/2004	FALSE	9/3	8	6.25	7.75	0	0	37.75			
121791	Đông Nguyễn Ngọc	Đức	23/10/2004	TRUE	9/3	7.5	8	7.75	0	1	39.5			
121826	Nguyễn Lê Gia	Hân	28/01/2004	FALSE	9/3	6.25	3.75	6.5	0	0	29.25			
121832	Bùi Thị Thúy	Hằng	03/05/2004	FALSE	9/3	6.5	2.5	5.5	0	0	26.5			
121834	Nguyễn Tuyết	Hằng	30/09/2004	FALSE	9/3	6.75	3	6.5	0	0	29.5			
121839	Hồ Tấn	Hào	20/06/2004	TRUE	9/3	7	2.25	3.75	0	0	23.75			
121843	Đình Trung	Hiếu	15/10/2004	TRUE	9/3	7.25	5	3.25	0	1	27			
121850	Vũ Công	Hoan	14/04/2004	TRUE	9/3	6.75	2	4	0	0	23.5			
121853	Trương Minh	Hoàng	02/10/2004	TRUE	9/3	5.25	2.25	5.5	0	0	23.75			
121899	Phạm Đăng	Khoa	28/07/2004	TRUE	9/3	6.75	1.75	4.75	0	0	24.75			
121924	Nguyễn Gia	Kỳ	27/03/2004	FALSE	9/3	7.75	6.75	4.25	0	0	30.75			
121946	Phan Tấn	Lộc	08/12/2004	TRUE	9/3	7.25	4	5.25	0	0	29			
121954	Lê Nguyễn Tuyết	Mai	15/10/2004	FALSE	9/3	7.75	5.75	6.25	0	0	33.75			
121987	Nguyễn Thái Nhật	Nam	27/10/2004	TRUE	9/3	5.25	3.5	4	0	0	22			
122002	Nguyễn Ngọc Mạnh	Nghi	11/08/2004	FALSE	9/3	7.5	5.25	7.25	0	0	34.75			
122006	Khuất Minh	Ngọc	19/03/2004	FALSE	9/3	6	4.75	7	0	0	30.75			
122012	Phạm Bảo Mỹ	Ngọc	15/07/2004	FALSE	9/3	7.5	1.75	3.5	0	0	23.75			
122024	Lê Huỳnh Hồng	Nguyên	01/02/2004	TRUE	9/3	6.25	6	6.75	0	0	32			
122025	Nguyễn Tấn	Nguyên	28/01/2004	TRUE	9/3	7	5	4.5	0	0	28			
122066	Nguyễn Huỳnh	Như	26/05/2004	FALSE	9/3	8.25	8.75	8.5	0	0	42.25			
122080	Trần Thị Diễm	Phi	17/05/2004	FALSE	9/3	6.5	2.5	3.25	0	0	22			
122083	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phú	18/09/2004	TRUE	9/3	6.25	4	2	0	0	20.5			
122097	Nguyễn Quan Minh	Phúc	05/07/2004	TRUE	9/3	5.5	3.5	2.5	0	0	19.5			
122114	Đỗ Minh	Quang	17/06/2003	TRUE	9/3	6.75	2.25	2.25	0	0	20.25			

122162	Nguyễn Trần Hữu	Thắng	29/04/2004	TRUE	9/3	4.75	4	1	0	0	15.5		
122174	Nguyễn Đức	Thành	07/06/2004	TRUE	9/3	6.25	4.25	5	0	0	26.75		
122178	Kim Trần Thanh	Thảo	30/09/2004	FALSE	9/3	6	4.25	3.75	0	0	23.75		
122255	Trịnh Thị Linh	Trang	09/08/2004	FALSE	9/3	7	4.75	4.75	0	0	28.25		
122280	Lê Quang	Trường	02/05/2004	TRUE	9/3	7	4	4.5	0	0	27		
122294	Nguyễn Ngọc	Tuyền	30/10/2004	FALSE	9/3	8	3.25	3.5	0	0	26.25		
122301	Phùng Ngọc Phương	Uyên	17/10/2004	FALSE	9/3	7.25	2	3	0	1	23.5		
122336	Trần Thị Kim	Yến	31/08/2004	FALSE	9/3	6.75	1.75	3.25	0	0	21.75		
121710	Chung Thiện	Ân	09/07/2004	TRUE	9/4	7	3.5	4.25	0	0	26		
121717	Đặng Nguyễn Tuyết	Anh	03/11/2004	FALSE	9/4	7.25	4.25	4.25	0	0	27.25		
121719	Đoàn Thế	Anh	08/08/2004	TRUE	9/4	6.5	8.75	6.75	0	1	36.25		
121739	Phạm Hoàng Lan	Anh	17/02/2004	FALSE	9/4	7	6	5.25	0	0	30.5		
121753	Bùi Bảo	Bảo	30/01/2004	TRUE	9/4	6	2	3.25	0	0	20.5		
121776	Phạm Chí	Cương	28/04/2004	TRUE	9/4	7	6.75	3.75	0	0	28.25		
121780	Nguyễn Phan Nhật	Đặng	15/07/2004	TRUE	9/4	6	4.5	2.75	0	0	22		
121794	Phạm Minh	Đức	06/03/2004	TRUE	9/4	8.25	5.75	7.75	0	0	37.75		
121814	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	12/10/2004	FALSE	9/4	5.25	4.75	4.25	0	0	23.75		
121864	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	11/09/2004	FALSE	9/4	6.25	3	3.5	0	1	23.5		
121909	Nguyễn Thanh	Khôi	12/04/2004	TRUE	9/4	5.75	8.5	5.75	0	0	31.5		
121928	Nguyễn Trọng	Lễ	01/03/2004	TRUE	9/4	6.75	5	7.5	0	0	33.5		
122001	Nguyễn Đoàn Gia	Nghi	10/08/2004	FALSE	9/4	6	4.75	5	0	0	26.75		
122011	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	06/02/2004	FALSE	9/4	7.25	6.5	7.75	0	0	36.5		
122032	Nguyễn Thành	Nhân	23/06/2004	TRUE	9/4	6	6.5	5.5	0	0	29.5		
122046	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	19/08/2004	FALSE	9/4	4	2.25	1	0	0	12.25		
122120	Nguyễn Thái Nhật	Quang	27/10/2004	TRUE	9/4	6.25	4.25	1.25	0	0	19.25		
122124	Nguyễn Hoàng	Quý	04/03/2004	TRUE	9/4	6.75	4	5.25	0	0	28		
122132	Nguyễn Võ Diễm	Quỳnh	16/09/2004	FALSE	9/4	6.5	2.5	0.5	0	0	16.5		
122136	Trương Tuệ	San	10/12/2004	FALSE	9/4	4	5.5	4.5	0	0	22.5		
122147	Nguyễn Phan Đan	Tâm	23/09/2004	FALSE	9/4	7.5	8	8.5	0	0	40		
122163	Trần Nguyễn Hữu	Thắng	04/12/2004	TRUE	9/4	5.75	5	5	0	0	26.5		
122170	Trần Kim	Thanh	22/02/2004	FALSE	9/4	6	9	6.75	0	0	34.5		
122188	Phan Thị Mai	Thị	29/10/2004	FALSE	9/4	7.75	4.25	5.75	0	0	31.25		
122198	Đỗ Chí	Thịnh	11/11/2004	TRUE	9/4	7.25	6.25	5.75	0	0	32.25		
122203	Nguyễn Tấn	Thọ	30/08/2004	TRUE	9/4	3	2.25	2.5	0	0	13.25		
122216	Trương Minh	Thư	12/09/2004	FALSE	9/4	6.25	2.75	1.75	0	0	18.75		

122250	Đoàn Nhã	Trân	30/01/2004	FALSE	9/4	5	4	4.25	0	0	22.5			
122259	Nguyễn Minh	Trí	15/03/2004	TRUE	9/4	7	3.5	5	0	0	27.5			
122296	Phan Thanh	Tuyền	20/08/2003	FALSE	9/4	7.75	3.25	3.75	0	0	26.25			
122327	Trần Thanh	Vy	24/05/2004	FALSE	9/4	6.75	8.25	8.25	0	0	38.25			
92254	Hoàng Thảo	Anh	10/08/2004	FALSE	9/4	7.75	7.75	7.5	1.25	0	38.25	25.5	25.5	23
92923	Nguyễn Hà	Thư	26/04/2004	FALSE	9/4	8.5	7.25	6.25	2.25	0	36.75	26.5	26.5	22
94011	Đỗ Chí	Thắng	11/11/2004	TRUE	9/4	6.5	8.75	8	0.25	0	37.75	23.75	23.75	23.25
121713	Vũ Ngọc	Ân	30/07/2004	FALSE	9/5	8.25	4.5	5.5	0	0	32			
121715	Cao Trần Lan	Anh	14/08/2004	FALSE	9/5	8	2.25	3	0	0	24.25			
121727	Nguyễn Kim Triều	Anh	04/06/2004	FALSE	9/5	7	4.75	5.75	0	0	30.25			
121737	Nguyễn Tuấn	Anh	07/03/2004	TRUE	9/5	7.5	3.25	5.25	0	0	28.75			
121750	Trần Thị Ngọc	Ánh	18/09/2004	FALSE	9/5	7	2	1.75	0	0	19.5			
121759	Dương Văn	Bình	18/05/2004	TRUE	9/5	7.25	4.5	3	0	0	25			
121772	Phạm Minh	Chí	14/12/2003	TRUE	9/5	7	2.75	2.75	0	0	22.25			
121807	Cao Hồng Kỳ	Duyên	24/03/2004	FALSE	9/5	8.25	8.25	8.5	0	0	41.75			
121813	Đình Nguyễn Châu	Giang	09/02/2004	FALSE	9/5	7.5	2.5	4	0	0	25.5			
121828	Thái Tống Gia	Hân	03/12/2004	FALSE	9/5	4.75	7	6.75	0	0	30			
121845	Huỳnh Thanh	Hiếu	16/06/2004	TRUE	9/5	4.75	4	6.75	0	0	27			
121856	Nguyễn Hữu	Huân	25/05/2003	TRUE	9/5	6.5	2.75	2.5	0	0	20.75			
121858	Huỳnh Thị Y	Huệ	11/08/2004	FALSE	9/5	7.5	5	4.5	0	1.5	30.5			
121861	Lê Việt	Hưng	12/05/2004	TRUE	9/5	0	0	0	0	0	0			
121882	Nguyễn Hữu	Khang	28/06/2004	TRUE	9/5	5.5	9	6	0	0	32			
121886	Trần Gia	Khang	06/05/2004	TRUE	9/5	7	5.75	4.75	0	0	29.25			
121889	Lê Phạm Quốc	Khánh	08/01/2004	TRUE	9/5	6.25	2.25	2	0	0	18.75			
121923	Đoàn Hồng	Kỳ	15/11/2004	TRUE	9/5	6.5	5.75	4.25	0	0	27.25			
121925	Nguyễn Cao	Lâm	09/05/2004	TRUE	9/5	7.75	4.5	5.25	0	0	30.5			
121937	Lương Thùy	Linh	09/06/2004	FALSE	9/5	6.75	2.75	6	0	0	28.25			
121980	Thành Hoàng Tường	My	14/10/2004	FALSE	9/5	5.25	1.75	1.5	0	0	15.25			
122084	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phú	07/12/2004	TRUE	9/5	6.5	3.75	4.75	0	0	26.25			
122098	Phan Hoàng	Phúc	05/03/2004	TRUE	9/5	4.5	2.25	2	0	0	15.25			
122134	Trần Như	Quỳnh	09/04/2004	FALSE	9/5	7	8.25	5.75	0	0	33.75			
122158	Đỗ Nguyễn Quốc	Thắng	16/02/2004	TRUE	9/5	6.5	4.75	5	0	0	27.75			
122179	Lâm Minh Phương	Thảo	16/09/2004	FALSE	9/5	7	4.25	4.5	0	0	27.25			
122180	Lê Huỳnh Hiếu	Thảo	05/03/2004	FALSE	9/5	7.5	1.75	2	0	0	20.75			
122191	Nguyễn Hoàn	Thiên	09/08/2004	TRUE	9/5	8	5	6.75	0	0	34.5			

122200	Phan Trường	Thịnh	10/06/2004	TRUE	9/5	7	6.5	4.5	0	0	29.5			
122209	Ngô Anh	Thư	20/02/2004	FALSE	9/5	7	7.5	4.25	0	0	30			
122223	Nguyễn Ngọc	Thùy	01/02/2004	FALSE	9/5	7	5.5	6.5	0	0	32.5			
122240	Nguyễn Đăng Minh	Tiến	31/07/2004	TRUE	9/5	4.5	4.5	2.25	0	0	18			
122270	Nguyễn Ngọc	Trọng	17/06/2004	TRUE	9/5	7.25	6.75	4.5	0	0	30.25			
122316	Bùi Nguyễn Minh	Vy	10/05/2004	FALSE	9/5	6.75	5.25	6	0	0	30.75			
92276	Nguyễn Trịnh Minh	Anh	01/01/2004	FALSE	9/5	6.5	9.25	6.5	2.5	0	35.25	27.25	27.25	22.25
92388	Đoàn Thị Huyền	Diệu	15/11/2004	FALSE	9/5	7.75	9	7	1.75	0	38.5	27.25	27.25	23.75
93551	Nguyễn Thị Kim	An	30/01/2004	FALSE	9/5	7	9	7.5	3.25	0	38	30	30	23.5
121702	Hồ Thái	An	29/06/2004	TRUE	9/6	6.75	7	4.75	0	0	30			
121760	Lâm Võ An	Bình	30/06/2004	TRUE	9/6	7.5	5.25	5.25	0	1	31.75			
121773	Lê Văn	Chiến	11/03/2004	TRUE	9/6	7.5	7	6.5	0	0	35			
121775	Nguyễn Hoàng	Chương	02/04/2004	TRUE	9/6	7	6	7.25	0	0	34.5			
121789	Phạm Nguyễn Phương	Du	07/11/2004	FALSE	9/6	5.75	4.75	2.75	0	0	21.75			
121803	Nguyễn Lê	Duy	21/01/2004	TRUE	9/6	6.75	4	3.75	0	0	25			
121808	Đỗ Ánh	Duyên	04/01/2004	FALSE	9/6	8	7	6.5	0	0	36			
121827	Nguyễn Lý Bảo	Hân	18/02/2004	FALSE	9/6	7.25	9	9.25	0	0	42			
121855	Trịnh Xuân Quang	Hợp	01/01/2004	TRUE	9/6	6.75	3.25	5.25	0	0	27.25			
121878	Dương Văn	Khải	28/01/2004	TRUE	9/6	6.75	2.25	3.5	0	0	22.75			
121881	Nguyễn Chánh	Khang	04/09/2004	TRUE	9/6	7	3.5	4	0	0	25.5			
121943	Vũ Nhật Phương	Linh	02/09/2004	FALSE	9/6	8	5.5	5.75	0	0	33			
121969	Nguyễn Văn	Minh	08/12/2004	TRUE	9/6	6.5	4	5.75	0	0	28.5			
121978	Nguyễn Võ Trà	My	26/09/2004	FALSE	9/6	6.25	5	5.25	0	0	28			
121979	Tạ Nguyễn Hà	My	13/05/2004	FALSE	9/6	6.75	5.5	4.5	0	0	28			
121995	Nguyễn Cao Thanh	Ngân	19/05/2004	FALSE	9/6	7.25	7.25	8	0	0	37.75			
122005	Bằng Thùy Bảo	Ngọc	19/09/2004	FALSE	9/6	7.25	2	5	0	0	26.5			
122040	Hoàng Lê Yến	Nhi	14/11/2004	FALSE	9/6	8	3.75	5.5	0	0	30.75			
122043	Lê Tuyết	Nhi	14/11/2004	FALSE	9/6	6.5	2	3	0	0	21			
122088	Hồ Văn	Phúc	05/08/2004	TRUE	9/6	5.75	3.75	5.5	0	0	26.25			
122104	Khưu Ngọc Thanh	Phương	11/12/2004	TRUE	9/6	7.5	6.5	4.75	0	0	31			
122106	Nguyễn Thùy	Phương	26/08/2004	FALSE	9/6	7.5	5	7.25	0	0	34.5			
122138	Nguyễn Khắc	Sơn	30/04/2003	TRUE	9/6	5.25	1.75	3.25	0	0	18.75			
122166	Huỳnh Nguyễn Mai	Thanh	25/11/2004	FALSE	9/6	8.25	7.5	7.5	0	0	39			
122168	Nguyễn Vũ Minh	Thanh	18/05/2004	FALSE	9/6	7.75	4.75	5.5	0	0	31.25			
122202	Trần Nguyễn Quốc	Thịnh	04/04/2004	TRUE	9/6	5.25	5	4.75	0	0	25			

122233	Nguyễn Minh Thủy	Tiên	07/04/2004	FALSE	9/6	7.25	3	3.25	0	0	24			
122285	Đặng Thanh	Tuấn	14/01/2004	TRUE	9/6	6.5	3.25	2.25	0	0	20.75			
122307	Nguyễn Ngọc	Vang	27/05/2004	FALSE	9/6	7.75	8.25	7.75	0	0	39.25			
122325	Thái Phương	Vy	29/02/2004	FALSE	9/6	6	4.25	4.25	0	0	24.75			
121738	Ninh Tú	Anh	11/06/2004	FALSE	9/7	7.5	4.75	6	0	0	31.75			
121740	Phan Nguyễn Ngọc	Anh	06/07/2004	FALSE	9/7	8.25	5	4.25	0	0	30			
121741	Phùng Quốc Thiên	Anh	31/01/2004	TRUE	9/7	6.25	3.75	4.25	0	0	24.75			
121756	Phạm Liêu Gia	Bảo	28/12/2004	TRUE	9/7	7.75	1.75	5.5	0	0	28.25			
121785	Lê Quang	Đạt	20/12/2004	TRUE	9/7	7.25	2	4.5	0	0	25.5			
121793	Nguyễn Minh	Đức	17/05/2004	TRUE	9/7	6.75	3.25	4.25	0	0	25.25			
121797	Cao Khánh	Duy	03/02/2004	TRUE	9/7	7	8.5	6.5	0	0	35.5			
121809	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	13/11/2004	FALSE	9/7	8.25	6.5	7.5	0	0	38			
121819	Lê Nguyễn Nhật	Hạ	15/05/2004	FALSE	9/7	8.5	5	4.5	0	0	31			
121825	Hà Thúy	Hân	17/05/2004	FALSE	9/7	7.5	6.75	5	0	0	31.75			
121900	Phạm Hà Minh	Khoa	22/11/2004	TRUE	9/7	7	6.5	6.25	0	0	33			
121917	Trần Anh	Kiệt	13/08/2004	TRUE	9/7	7.5	5.25	5.25	0	0	30.75			
121918	Trương Anh	Kiệt	03/12/2004	TRUE	9/7	6.25	3.75	2	0	0	20.25			
121922	Vũ Trần Thiên	Kim	05/12/2004	FALSE	9/7	8.25	6.5	5.5	0	0	34			
121927	Nguyễn Minh	Lâm	07/07/2004	TRUE	9/7	8.5	6.5	6.25	0	0	36			
121949	Phạm Nguyễn Hoàng	Long	20/04/2004	TRUE	9/7	6.75	5.75	6.5	0	0	32.25			
121957	Vũ Hoàng	Mai	17/02/2004	FALSE	9/7	7	4.25	2.5	0	0	23.25			
122027	Phạm Hoàng	Nguyên	18/12/2004	FALSE	9/7	8.25	8.5	7.25	0	0	39.5			
122038	Đỗ Ngọc Bảo	Nhi	15/02/2004	FALSE	9/7	8	7.25	8.75	0	0	40.75			
122053	Trương Thảo	Nhi	03/12/2004	FALSE	9/7	8.5	9	6.5	0	0	39			
122093	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/09/2004	TRUE	9/7	7.25	6.75	5.5	0	0	32.25			
122110	Cao Lê Anh	Quân	08/04/2004	TRUE	9/7	7	9	9.25	0	0	41.5			
122189	Vũ Hồ Nhã	Thi	27/10/2004	FALSE	9/7	8.5	6	5.5	0	0	34			
122213	Nguyễn Phạm Minh	Thư	10/09/2004	FALSE	9/7	7.75	5.25	7	0	0	34.75			
122275	Nguyễn Thanh	Trúc	07/07/2004	FALSE	9/7	8	5.75	6.25	0	0	34.25			
122319	Lưu Hoàng Lê	Vy	29/12/2004	FALSE	9/7	8.5	6.75	6.75	0	0	37.25			
92295	Trần Thị Thảo	Anh	29/09/2004	FALSE	9/7	7.5	7.25	6	1.75	0	34.25	24.25	24.25	20.75
92420	Vũ Hạnh	Duyên	26/06/2004	FALSE	9/7	8.25	8.75	8.75	2.75	0	42.75	31.25	31.25	25.75
92945	Lê Đàm Mai	Thy	05/05/2004	FALSE	9/7	8.25	6.75	7.5	1.75	0	38.25	26	26	22.5
92967	Hoàng Thị Bảo	Trân	02/06/2004	FALSE	9/7	8.75	9	5.25	2.75	0	37	28.5	28.5	23
92989	Phạm Minh	Triết	24/05/2004	TRUE	9/7	7.5	8.75	8.75	2	0	41.25	29	29	25

92995	Trần Đào Thanh	Trúc	05/02/2004	FALSE	9/7	7.75	8	8	2.25	0	39.5	28.25	28.25	23.75
93049	Lê Phạm Thảo	Vy	02/12/2004	FALSE	9/7	8.75	8	9.5	2.5	0	44.5	31.25	31.25	26.25
93282	Quách Bằng	Quốc	14/02/2004	TRUE	9/7	7.75	8.75	7	4.75	1	39.25	33	33	23.5
94409	Bùi Kiều Anh	Thư	24/11/2004	FALSE	9/7	7.75	6.75	5.5	3.75	0	33.25	27.5	27.5	20
121723	Huỳnh Quế	Anh	02/02/2004	FALSE	9/8	8.5	3	4.5	0	0	29			
121751	Trương Vũ Xuân	Ánh	16/03/2004	FALSE	9/8	6.75	6.5	8	0	0	36			
121771	Nguyễn Huỳnh Mai	Chi	06/08/2004	FALSE	9/8	7.5	6	7.5	0	0	36			
121836	Đỗ Minh	Hạnh	20/03/2004	FALSE	9/8	6.75	5.5	6.75	0	0	32.5			
121840	Vũ Thị Thu	Hảo	12/03/2004	FALSE	9/8	7.25	6.5	6.5	0	0	34			
121851	Hồ Huy	Hoàng	07/04/2004	TRUE	9/8	7.25	8	6.5	0	0	35.5			
121859	Nguyễn Minh	Hùng	24/06/2004	TRUE	9/8	5	3.75	3.75	0	0	21.25			
121868	Lê Gia	Huy	12/03/2004	TRUE	9/8	8	5.5	7.5	0	0	36.5			
121892	Hoàng Nguyễn Gia	Khiêm	17/03/2004	TRUE	9/8	7	7.5	4.5	0	0	30.5			
121907	Lê Tuấn	Khôi	02/08/2004	TRUE	9/8	8	3.25	4.75	0	0	28.75			
121963	Đình Lê Thiên	Minh	24/04/2004	TRUE	9/8	7.5	4.5	5.5	0	0	30.5			
121967	Nguyễn Bá Quang	Minh	15/04/2004	TRUE	9/8	6.75	9.5	7.75	0	0	38.5			
121984	Đình Thiện	Mỹ	27/03/2004	FALSE	9/8	7.75	6	7.5	0	0	36.5			
122004	Nguyễn Thái Chí	Nghĩa	29/12/2004	TRUE	9/8	6.75	8.5	7	0	0	36			
122059	Đỗ Minh	Như	20/03/2004	FALSE	9/8	8.25	3.75	7.25	0	0	34.75			
122082	Trần Đức	Phong	12/08/2004	TRUE	9/8	7	4.5	5.25	0	0	29			
122086	Phạm Nguyễn Cảnh	Phú	08/07/2004	TRUE	9/8	4.75	3	3.5	0	0	19.5			
122094	Nguyễn Hoàng	Phúc	05/04/2004	TRUE	9/8	7.5	6.75	8.25	0	0	38.25			
122133	Phạm Nguyễn Phương	Quỳnh	24/11/2004	FALSE	9/8	7.25	3.25	6.25	0	0	30.25			
122175	Đậu Diệu	Thảo	21/06/2004	FALSE	9/8	7.5	3.75	2.75	0	0	24.25			
122195	Nguyễn Tâm	Thiện	28/02/2004	TRUE	9/8	7	8.75	7	0	0	36.75			
122205	Đào Vũ Anh	Thư	22/11/2004	FALSE	9/8	5.75	2	1.5	0	0	16.5			
122318	Lương Ngọc Phương	Vy	03/12/2004	FALSE	9/8	7	5.25	8	0	0	35.25			
92522	Bùi Nguyễn	Kha	11/02/2004	TRUE	9/8	7.5	8.75	9.75	1.5	0	43.25	29	29	26
92627	Trương Gia	Linh	01/07/2004	FALSE	9/8	7.25	6.5	6.75	2.25	0	34.5	25	25	20.5
93056	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	08/09/2004	FALSE	9/8	6.75	8	8.5	1.5	0	38.5	26.25	26.25	23.25
93176	Nguyễn Thái Nhất	Huy	01/10/2004	TRUE	9/8	7.5	7	8.5	4.25	0	39	31.5	31.5	23
93242	Lê Quang	Nhân	29/08/2004	TRUE	9/8	6.25	8.75	10	8.75	0	41.25	42.5	42.5	25
93330	Hồ Tú Minh	Triều	01/01/2004	TRUE	9/8	6.5	8.25	9	5.75	0	39.25	35.25	35.25	23.75
94108	Hà Nguyễn Quỳnh	Vy	21/01/2004	FALSE	9/8	7	7.75	9.5	2.75	0	40.75	29.75	29.75	24.25
94494	Trần Phương Anh	Vy	12/09/2004	FALSE	9/8	7.25	6	6.75	4.25	0	34	28.5	28.5	20